

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 108/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Trương Văn T, sinh năm 1977; Địa chỉ: Ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Chị Ngô Thị Thu H, sinh năm 1978. Địa chỉ: Ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1958; Địa chỉ: Ấp X, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bà Trần Thị H, sinh năm 1955; Địa chỉ: Ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang..

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị Thu H và anh Trương Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Trương Tấn P, sinh ngày 14-8-2009 cho chị Ngô Thị Thu H là người trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trương Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị H mỗi tháng 2.000.000 (Hai triệu) đồng, cấp dưỡng vào ngày 01 hàng tháng và từ tháng 6-2021 cho đến khi cháu Phát đủ 18 tuổi, lao động được. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Ngô Thị Thu H và anh Trương Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết; Bà Nguyễn Thị S, bà Trần Thị H rút lại yêu cầu giải quyết về phần nợ của anh T, chị H nên nếu có tranh chấp lại sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

- Về án phí:

Anh Trương Văn T tự nguyện chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn và 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) án phí về cấp dưỡng nuôi con, tổng cộng là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Anh T đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000010 ngày 22-3-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, được trừ vào án phí nên xem như thi hành xong.

Bà Nguyễn Thị S, bà Trần Thị H là người cao tuổi, được xét cho miễn nộp tạm ứng án phí khi thụ lý yêu cầu độc lập nên không có việc hoàn lại tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- UBND xã L, huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Anh Thực